

**BẢN TIN VỀ KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG**

**Tháng 3 – Đợt 2**

1. *Tên nhiệm vụ:* Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp

2. *Ngày quan trắc:* 26 – 27/3/2025

*Ngày cung cấp TT:* 28/3/2025

3. *Tình trạng hoạt động của các công khi lấy mẫu:*

STT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Tình trạng hoạt động của công
1	1	Công Như Trác	Công đóng.
2	2	Công Hữu Bị	Công đóng.
3	3	Công Cốc Thành	Công mở.
4	4	Công sông Chanh	Công đóng.
5	5	Công Nhâm Tràng	Công mở.
6	6	Công Kinh Thanh	Công đóng.
7	7	Công Cỏ Đam	Công đóng.
8	8	Công Vĩnh Trị	Công đóng.
9	12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Công đóng.
10	13	Đầu kênh CG16	Công mở.
11	16	Đập Vùa (CG12)	Công đóng.

**4. Tổng số vị trí các điểm quan trắc:** 20 vị trí

**5. Đơn vị thực hiện:** Phòng Thí nghiệm và Tư vấn quản lý CLN, Môi trường – Viện Quy hoạch Thủy lợi

**Người cung cấp thông tin:** Trịnh Xuân Hoàng – Trưởng phòng

**6. Đơn vị nhận thông tin:** Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Hà Nam, Chi cục thủy lợi Hà Nam, Chi cục thủy lợi Nam Định.

## KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

### Bảng tóm tắt:

**Căn cứ theo các quy chuẩn:** QCVN 08:2023 và số liệu khảo sát hiện trường sơ bộ nhận định về chất lượng nước tại các vị trí quan trắc theo các hạng như sau:

**A – Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước (sau khi áp dụng xử lý phù hợp):** Cống Hữu Bị, Cống Cốc Thành, Cống Sông Chanh, Cống Vinh Trị, Đầu kênh T3, Cầu đường 10 với sông Sắt.

**B – Sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, công nghiệp (sau khi áp dụng xử lý phù hợp): Các vị trí đạt giới hạn trên,** Cống Như Trác, Cống Hữu Bị, Cống Nhâm Tràng, Cống Kinh Thanh, Cống Cỏ Đam, Đầu kênh C9, Đập An Bài (sông Châu Giang), Cống 3-2, Đập Vùa (CG12), Cầu Chù (sông Châu Giang), Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy), Bể hút trạm bơm Quỳ Độ, Đầu kênh T5.

**C – Sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp (sau khi áp dụng xử lý phù hợp), không gây mùi khó chịu: Các vị trí đạt giới hạn trên,** Đầu kênh CG 16, Đầu kênh S17.

**D – Giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu nước chất lượng thấp: Các vị trí đạt giới hạn trên.**

**Bảng chi tiết:**

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
		<i>QCVN 08:2023 - A</i>		6.5 – 8.5		≥ 6					
		<i>QCVN 08:2023 - B</i>		6 – 8.5		≥ 5					
		<i>QCVN 08:2023 - C</i>		6 – 8.5		≥ 4					
		<i>QCVN 08:2023 - D</i>		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
1	Công Như Trác	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.	Trời nắng, nhiệt độ 30°C, độ ẩm 45%, mật độ mây 5%, gió ĐB 10 km/h. Không có dòng chảy, cống đóng. Trạm bơm không hoạt động. Nước xanh, có hiện tượng bị phú dưỡng.	8.47	16	5.26	0.3	0.979	2.633	489	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
2	Công Hữu Bị	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.	Trời nắng, nhiệt độ 30°C, độ ẩm 48%, mật độ mây 15%, gió ĐB 10 km/h. Không có dòng chảy, cống đóng, trạm bơm đang hoạt động. Mực nước nội đồng cao hơn ngoài sông. Nước màu xanh.	7.1	26.7	6.59	0.1	0.591	0.290	207	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
3	Công	Kiểm tra chất	Trời nắng, nhiệt độ	7.65	40	7.2	0.1	0.435	0.464	188	Các chỉ tiêu

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2023 - A				6.5 – 8.5		≥ 6					
QCVN 08:2023 - B				6 – 8.5		≥ 5					
QCVN 08:2023 - C				6 – 8.5		≥ 4					
QCVN 08:2023 - D				< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
	Cốc Thành	lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.	22°C, độ ẩm 77%, mật độ mây 8%, gió ĐB 10 km/h. Dòng chảy chậm. Cổng mở, đang lấy nước vào nội đồng. Trạm bơm đang lấy nước tưới. Nước màu nâu đục.								quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
4	Công Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.	Trời nắng, nhiệt độ 25°C, độ ẩm 70%, mật độ mây 0%, gió ĐB 12 km/h. Không có dòng chảy, cổng đóng. Trạm bơm không hoạt động. Nước màu xanh, đục.	7.2	62	7.46	0.1	0.474	0.387	234	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
5	Công Nhâm Trảng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Trảng, tưới cho Huyện Thanh Liêm	Trời nắng, nhiệt độ 31°C, độ ẩm 41%, mật độ mây 0%, gió BDB 15 km/h. Dòng chảy nhanh, cổng mở lấy nước vào. Trạm bơm đang bơm lấy	7.16	61	5.95	0.3	0.730	1.598	629	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
		QCVN 08:2023 - A		6.5 – 8.5		≥ 6					
		QCVN 08:2023 - B		6 – 8.5		≥ 5					
		QCVN 08:2023 - C		6 – 8.5		≥ 4					
		QCVN 08:2023 - D		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
		và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.	nước tưới. Nước màu xanh lục.								
6	Công Kinh Thanh	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm.	Trời nắng, nhiệt độ 31°C, độ ẩm 41%, mật độ mây 10%, gió BDB 15 km/h. Không có dòng chảy, công đóng. Trạm bơm không hoạt động. Nước màu xanh lục, có hiện tượng bị phú dưỡng.	8.44	30	5.74	0.3	1.368	3.488	543	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
7	Công Cổ Đàm	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cổ Đàm, tưới cho Huyện Ý Yên	Trời nắng, nhiệt độ 31°C, độ ẩm 41%, mật độ mây 10%, gió BDB 15 km/h. Không có dòng chảy, công đóng. Trạm bơm đang lấy nước tưới.	7.26	30	5.86	0.3	0.707	1.463	493	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
		<b>QCVN 08:2023 - A</b>		6.5 – 8.5		≥ 6					
		<b>QCVN 08:2023 - B</b>		6 – 8.5		≥ 5					
		<b>QCVN 08:2023 - C</b>		6 – 8.5		≥ 4					
		<b>QCVN 08:2023 - D</b>		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
			Mực nước nội đồng cao hơn ngoài sông. Nước màu xanh lục.								
8	Công Vinh Trị	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản.	Trời nắng, nhiệt độ 27°C, độ ẩm 65%, mật độ mây 20%, gió ĐB 12 km/h. Không có dòng chảy. Công đóng. Trạm bơm không hoạt động. Nước màu nâu đục.	7.4	35	7.1	0.1	0.637	0.376	199	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
9	Đầu kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định.	Trời nắng, nhiệt độ 22°C, độ ẩm 77%, mật độ mây 8%, gió ĐB 10 km/h. Dòng chảy chậm từ Hữu Bị về. Mực nước cao. Nước màu nâu đục. Trên kênh có nhiều bèo.	7.59	38	7.12	0.1	0.552	0.421	197	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
10	Đầu kênh C9	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết	Trời nắng, nhiệt độ 23°C, độ ẩm 72%, mật độ mây 10%, gió ĐB 8	7.3	25	5.16	0.3	0.707	2.858	1189	Chỉ tiêu quan trắc hiện

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
		QCVN 08:2023 - A		6.5 – 8.5		≥ 6					
		QCVN 08:2023 - B		6 – 8.5		≥ 5					
		QCVN 08:2023 - C		6 – 8.5		≥ 4					
		QCVN 08:2023 - D		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
		hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.	km/h. Dòng chảy chậm hướng ra ngã ba sông Chanh. Mực nước trung bình. Nước màu xanh lục.								trường DO không đạt mức B
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên.	Trời nắng, nhiệt độ 27°C, độ ẩm 65%, gió ĐB 12 km/h. Dòng chảy chậm về hướng nội đồng, mực nước cao. Nước màu nâu đục. Trên sông có nhiều bèo	7.45	25	7.02	0.1	0.614	0.376	182	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho	Trời nắng, nhiệt độ 30°C, độ ẩm 47%, mật độ mây 10%, gió ĐB 10 km/h. Không có dòng chảy,	7.59	25	5.37	0.3	1.484	1.845	516	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO



Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)		
QCVN 08:2023 - A				6.5 – 8.5		≥ 6						
QCVN 08:2023 - B				6 – 8.5		≥ 5						
QCVN 08:2023 - C				6 – 8.5		≥ 4						
QCVN 08:2023 - D				< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2						
		Huyện Bình Lục.	cổng đóng. Dưới chân đập có nhiều bèo và rác thải. Nước màu vàng lục.									đạt mức B
13	Đầu kênh CG 16	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu.	Trời nắng, nhiệt độ 30°C, độ ẩm 48%, mật độ mây 15%, gió ĐB 10 km/h. Dòng chảy chậm ra sông Châu Giang, cồng mở. Mực nước thấp. Nước màu vàng đục.	7.62	71	4.16	0.4	3.186	2.723	617		Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B
14	Cổng 3-2	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.	Trời nắng, nhiệt độ 30°C, độ ẩm 48%, mật độ mây 15%, gió ĐB 10 km/h. Không có dòng chảy, cồng đóng. Nước màu xanh lục.	7.47	20	5.26	0.3	0.979	1.913	415		Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
15	Đầu kênh S17	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông	Trời nắng, nhiệt độ 30°C, độ ẩm 45%, mật độ mây 20%, gió ĐB 10 km/h.	8.36	61	4.97	0.3	1.562	2.880	351		Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)		
		QCVN 08:2023 - A		6.5 – 8.5		≥ 6						
		QCVN 08:2023 - B		6 – 8.5		≥ 5						
		QCVN 08:2023 - C		6 – 8.5		≥ 4						
		QCVN 08:2023 - D		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2						
		ngành huyện Ý Yên.	Dòng chảy chậm ra sông Sắt. Cống mở. Mực nước trung bình. Nước màu xanh, có hiện tượng bị phú dưỡng.									không đạt mức B
16	Đập Vùa (CG12)	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.	Trời nắng, nhiệt độ 30°C, độ ẩm 42%, mật độ mây 20%, gió ĐB 8 km/h. Không có dòng chảy. Cống đóng. Phía chân đập có nhiều bèo. Nước màu xanh, có hiện tượng bị tù đọng, phú dưỡng.	8.51	20	5.07	0.3	1.368	1.958	426	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B	
17	Cầu Chù (sông Châu Giang)	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân.	Trời nắng, nhiệt độ 30°C, độ ẩm 47%, mật độ mây 10%, gió ĐB 10 km/h. Dòng chảy chậm từ Hữu Bị về. Mực nước trung bình. Nước màu	7.28	15	5.17	0.3	1.057	3.263	411	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B	

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
		QCVN 08:2023 - A		6.5 – 8.5		≥ 6					
		QCVN 08:2023 - B		6 – 8.5		≥ 5					
		QCVN 08:2023 - C		6 – 8.5		≥ 4					
		QCVN 08:2023 - D		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
			xanh, có hiện tượng bị phú dưỡng.								
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm.	Trời nắng, nhiệt độ 31°C, độ ẩm 45%, mật độ mây 30%, gió BDB 10 km/h. Dòng chảy chậm về hướng Cổ Đam. Nước màu vàng lục.	7.68	30	5.76	0.3	0.901	1.733	433	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
19	Bể hút trạm bơm Quý Độ	Kiểm tra chất lượng nước tại trạm bơm Quý Độ.	Trời nắng, nhiệt độ 32°C, độ ẩm 44%, mật độ mây 20%, gió BDB 15 km/h. Không có dòng chảy, nước đứng. Khu vực lấy mẫu đang sửa chữa trạm bơm, sử dụng trạm bơm đã chiến để đẩy nước từ kênh tiêu lên tưới. Nước màu xanh lục.	7.37	27	5.81	0.3	1.445	1.935	416	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
		<i>QCVN 08:2023 - A</i>		6.5 – 8.5		≥ 6					
		<i>QCVN 08:2023 - B</i>		6 – 8.5		≥ 5					
		<i>QCVN 08:2023 - C</i>		6 – 8.5		≥ 4					
		<i>QCVN 08:2023 - D</i>		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
20	Đầu kênh T5	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản.	Trời nắng, nhiệt độ 31°C, độ ẩm 44%, mật độ mây 5%, gió BĐB 10 km/h. Dòng chảy chậm. Mực nước cao. Nước màu xanh lục.	7.32	26	5.67	0.2	1.134	1.283	402	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B

*Ghi chú:*

***QCVN 08:2023 Mức A:*** Chất lượng nước tốt. Hệ sinh thái trong môi trường nước có hàm lượng oxy hòa tan (DO) cao. Nước có thể sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

***QCVN 08:2023 Mức B:*** Chất lượng nước trung bình. Hệ sinh thái trong nước tiêu thụ nhiều oxy hòa tan do một lượng lớn chất ô nhiễm. Nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

***QCVN 08:2023 Mức C:*** Chất lượng nước xấu. Hệ sinh thái trong nước có lượng oxy hòa tan giảm mạnh do chứa một lượng lớn các chất ô nhiễm. Nước không gây mùi khó chịu, có thể được sử dụng cho các mục đích sản xuất công nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

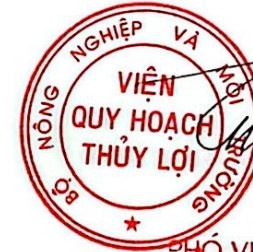
**QCVN 08:2023 Mức D:** Nước có chất lượng rất xấu, có thể gây ảnh hưởng lớn tới cá và các sinh vật sống trong môi trường nước do nồng độ oxy hòa tan thấp, nồng độ chất ô nhiễm cao. Nước có thể được sử dụng cho các mục đích giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu chất lượng nước thấp.

**Nơi nhận:**

- Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025

**VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI**



PHÓ VIỆN TRƯỞNG  
*Đào Ngọc Tuấn*